

a) Đề xuất phương án đàm phán liên quan đến lĩnh vực do Bộ, ngành mình phụ trách để tổng hợp thành phương án chung.

b) Tham gia các phiên đàm phán, theo phân công của Tổ trưởng Tổ công tác và có trách nhiệm tư vấn cho Trưởng Nhóm đàm phán về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Bộ, ngành mình phụ trách.

c) Thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác đàm phán do Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ phân công.

4. Thư ký Tổ công tác liên Bộ có trách nhiệm theo dõi, tham dự và tổng hợp các tiến trình đàm phán, tổ chức và phối hợp các chương trình nghiên cứu, trợ giúp các Trưởng Nhóm đàm phán trong việc duy trì sự thống nhất các mục tiêu đàm phán của Việt Nam với các đối tác khác nhau theo chỉ đạo của Chính phủ đã được phê duyệt; kiến nghị Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ những vấn đề tổng hợp cần thiết và chịu sự chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ trong việc chuẩn bị những báo cáo cho Thủ tướng theo tháng, quý và năm.

5. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật giúp việc Tổ công tác liên Bộ:

Nhóm hỗ trợ kỹ thuật được thành lập để hỗ trợ về mặt kỹ thuật và chuyên môn cho các Nhóm đàm phán theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ. Thành viên của Nhóm là chuyên viên do các Bộ, ngành liên quan cử theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác liên Bộ.

6. Các thành viên của Tổ công tác liên Bộ và Nhóm hỗ trợ kỹ thuật tham gia các phiên đàm phán được hưởng các chế độ điều kiện làm việc và bồi dưỡng trong thời gian chuẩn bị và tiến hành các phiên đàm phán trong và ngoài nước theo chế độ đối với Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế (WTO) được thành lập theo Quyết định số 30/2003/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Vũ Khoan

CÁC BỘ

BỘ CÔNG AN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công an số 485/2004/QĐ-BCA (A11) ngày 28/5/2004 về Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Đài Truyền hình Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;

Sau khi thống nhất với Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Đài Truyền hình Việt Nam gồm những tin trong phạm vi sau đây:

1. Quy hoạch, kế hoạch dài hạn về phát triển hệ thống ngành Truyền hình;

2. Các kế hoạch phòng ngừa, bảo vệ an toàn cho việc sản xuất và truyền dẫn phát sóng truyền hình;

3. Tin, tài liệu do cán bộ, phóng viên truyền hình thu thập có liên quan đến các vấn đề chiến lược, đến chính sách đối nội, đối ngoại và an ninh quốc gia của Đảng và Nhà nước chưa công bố;

4. Hồ sơ, tài liệu về thiết kế kỹ thuật công nghệ truyền dẫn tín hiệu và phát sóng truyền hình; quy trình công nghệ về phát sóng truyền hình;

5. Kết quả các công trình nghiên cứu,

phát minh, sáng chế có hiệu quả về khoa học truyền hình chưa công bố;

6. Các văn bản ký kết về hợp tác giữa Đài Truyền hình Việt Nam với nước ngoài chưa công bố;

7. Đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến an ninh quốc gia gửi đến Đài Truyền hình Việt Nam;

8. Tài liệu thiết kế, thông số kỹ thuật và các quy định, quy ước đảm bảo an ninh, an toàn mạng máy tính nội bộ của Đài;

9. Hồ sơ nhân sự cán bộ chủ chốt từ cấp ban hoặc tương đương trở lên của Đài Truyền hình Việt Nam; tài liệu thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Đài chưa công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các cơ quan chức năng của Đài Truyền hình Việt Nam và Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ; cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh